



越南台灣商會聯合總會 投資經營委員會



法規指南 LD-260901 Điểm tin Pháp luật 2026-09-15

標題

Tiêu đề

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 號議定，詳細規定勞動、社會保險及越南勞工依
勞動合同赴國外工作領域之行政違規處罰

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI
PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH)
VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

編撰

阮氏燕兒 法務專員

Người soạn

Chuyên viên Pháp lý Nguyễn Thị Yên Nhi

涉及範圍

勞工登記、社會保險、遲延繳納、逃避繳納、勞工資料、就業服務、虛假廣告、強迫勞動、保險文
件、保險基金、行政處罰、刑事責任

Phạm vi

liên quan

Đăng ký lao động, Bảo hiểm xã hội, Chậm đóng, Trốn đóng, Dữ liệu lao động, Dịch vụ việc làm, Quảng
cáo gian dối, Cường bức lao động, Hồ sơ bảo hiểm, Quỹ bảo hiểm, Xử phạt hành chính, Trách nhiệm
hình sự

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 號議定，詳細規定勞動、社會保險及越南勞工依勞動合同赴國外工作領域之行政違規處罰

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

備註： 下列行政違規行為之罰鍰金額係適用於個人之罰則；除第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 7 條第 1 款規定的情況外。對於組織之罰鍰金額為個人罰鍰金額之兩倍。

Lưu ý: Mức phạt tiền quy định đối với các hành vi vi phạm hành chính dưới đây là mức phạt đối với cá nhân; trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 283/2026/NĐ-CP. Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

1. 企業未辦理勞工登記，最高可處 2,000 萬越盾罰鍰

Doanh nghiệp không đăng ký lao động bị phạt tới 20 triệu đồng

自 2026 年 7 月 1 日起，參加強制性社會保險之勞工，必須於辦理社會保險登記時同步完成勞工登記。違反者將依第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 12 條受到行政處罰，具體如下：

Từ ngày 01/7/2026, người lao động tham gia BHXH bắt buộc phải đăng ký lao động đồng thời với đăng ký BHXH; các hành vi vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 12 Nghị định 283/2026/NĐ-CP, cụ thể:

- (i) 勞工如有未提供、提供不完整或提供不正確資訊以辦理勞工登記之行為，將被處以 100 萬至 200 萬越盾罰鍰。

Đối với người lao động có hành vi không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không chính xác thông tin để đăng ký lao động sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

- (ii) 雇主於辦理社會保險申報時，未辦理勞工登記或未調整勞工登記資訊者，將依違規勞工人數採累進方式處罰，最高可達 2,000 萬越盾。

Đối với người sử dụng lao động không đăng ký hoặc không điều chỉnh thông tin đăng ký lao động khi làm hồ sơ BHXH sẽ bị phạt lũy tiến theo số lao động vi phạm tới đa 20.000.000 đồng.

2. 非法買賣、交換、侵占勞工資料庫資訊與數據，最高可罰 7,000 萬越盾（組織最高可達 1.4 億越盾）

（第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 10 條）

Hành vi mua bán, trao đổi, chiếm đoạt trái phép thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về người lao động bị phạt tới 70 triệu đồng (đối với tổ chức mức phạt có thể lên tới 140 triệu đồng) (Điều 10 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)

未經授權擷取、分享或使用尚未正式公布之勞工及勞動市場資料者，將被處以 2,000 萬至 4,000 萬越盾罰鍰。

Theo đó, các hành vi khai thác, chia sẻ hoặc sử dụng trái phép dữ liệu lao động và thị trường lao động chưa được công bố chính thức sẽ bị phạt tiền từ 20.000.000 đến 40.000.000 đồng.

對於情節較為嚴重但尚未達刑事責任程度之行為，罰鍰提高至 5,000 萬至 7,000 萬越盾，包括：(i) 非法買賣、侵占勞工資料，或以欺詐、偽造文件方式獲取就業政策優惠或職業技能證書；(ii) 利用就業服務活動危害國家安全及社會秩序安全。

Mức phạt sẽ tăng lên từ 50.000.000 đến 70.000.000 đồng đối với nhóm hành vi vi phạm nghiêm trọng hơn (khi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự) như: (i) mua bán, chiếm đoạt trái phép dữ liệu lao động; gian lận,

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 號議定，詳細規定勞動、社會保險及越南勞工依勞動合同赴國外工作領域之行政違規處罰

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

giả mạo hồ sơ để hưởng chính sách việc làm, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề; hoặc (ii) lợi dụng dịch vụ việc làm để xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

同時，為杜絕「地下經營」且不具備法定條件、無法保障求職者權益的企業，凡組織從事就業服務活動但並非依法設立之就業服務機構者，將被處以 4,500 萬至 6,000 萬越盾之罰鍰。

Đồng thời, loại bỏ các doanh nghiệp hoạt động “chui”, không đủ điều kiện pháp lý để bảo vệ quyền lợi người tìm việc, khi tổ chức có hành vi hoạt động dịch vụ việc làm mà không phải là tổ chức dịch vụ việc làm được thành lập hợp pháp sẽ bị phạt tiền từ 45.000.000 đến 60.000.000 đồng.

若違法從事就業服務，違規組織或個人除須退還向客戶收取之全部費用外，尚須依處罰時國有商業銀行最高活期存款利率計算利息，一併返還。

Trường hợp hoạt động dịch vụ việc làm trái phép, tổ chức, cá nhân vi phạm còn buộc phải hoàn trả toàn bộ khoản tiền đã thu của khách hàng cùng khoản lãi tính theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cao nhất của các ngân hàng thương mại nhà nước tại thời điểm xử phạt.

3. 招攬、誘騙、虛假廣告欺騙勞工，最高可處 1.8 億越盾罰鍰

Hành vi lôi kéo, dụ dỗ, quảng cáo gian dối để lừa gạt người lao động lên có thể bị phạt tới 180 triệu đồng.

在國內勞動市場方面，以剝削勞工、強迫勞動為目的，透過招攬、誘惑或虛假廣告欺騙勞工應聘之行為（尚未達刑事責任程度），仍維持原規定之罰則，即處以 5,000 萬至 7,500 萬越盾罰鍰。（第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 11 條第 3 款）

Ở thị trường trong nước, hành vi lôi kéo, dụ dỗ, quảng cáo gian dối để lừa gạt tuyển dụng người lao động với mục đích bóc lột, cưỡng bức lao động (chưa đến mức hình sự) tiếp tục được kế thừa mức phạt tiền từ quy định cũ là từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng (Khoản 3 Điều 11 Nghị định 283/2026/NĐ-CP).

在勞務輸出及職業培訓領域，第 283/2026/NĐ-CP 號議定新增下列處罰規定：

Trong vấn đề xuất khẩu lao động và dạy nghề, nghị định 283/2026/NĐ-CP đã bổ sung các chế tài đối với các hành vi lợi dụng, lừa gạt người lao động, cụ thể:

- (i) 強迫、招攬、誘惑或欺騙越南勞工非法滯留國外，或從事其他違法行為（尚未達刑事責任程度），將被處以 1.5 億至 1.8 億越盾罰鍰。（第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 49 條第 9 款）

Hành vi cưỡng ép, lôi kéo, dụ dỗ hoặc lừa gạt người lao động Việt Nam ở lại nước ngoài trái phép hoặc các hành vi khác trái quy định (chưa đến mức hình sự) bị phạt tiền từ 150.000.000 đến 180.000.000 đồng (Khoản 9 Điều 49 Nghị định 283/2026/NĐ-CP);

- (ii) 假借職業培訓、實習名義牟利、剝削勞動力，或引誘、強迫他人從事違法活動者，將被處以 5,000 萬至 7,500 萬越盾罰鍰。（第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 20 條）

Lợi dụng danh nghĩa dạy nghề, tập nghề để trục lợi, bóc lột sức lao động hoặc dụ dỗ, ép buộc vào hoạt động trái pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng. (Điều 20 Nghị định 283/2026/NĐ-CP).

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 號議定，詳細規定勞動、社會保險及越南勞工依勞動合同赴國外工作領域之行政違規處罰

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

除罰鍰外，議定亦規定對各類違規行為適用相應之強制補救措施。

Bên cạnh các hình thức phạt tiền, Nghị định còn áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả bắt buộc tương ứng với từng hành vi vi phạm.

4. 調整強制性社會保險遲延繳納之處罰標準

Điều chỉnh mức phạt chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

根據第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 43 條規定，對於遲延繳納強制性社會保險之行為，已制定相應的行政違規處罰措施，具體如下：

Tại Điều 43 Nghị định 283/2026/NĐ-CP đã quy định chế tài xử lý vi phạm hành chính đối hành vi chậm đóng BHXH bắt buộc, cụ thể:

- (i) 如於製作違規筆錄時，遲延繳納金額低於 40 萬越盾，則予以警告處分；
Phạt cảnh cáo đối với hành vi chậm đóng nếu số tiền vi phạm tại thời điểm lập biên bản dưới 400.000 đồng;
- (ii) 未辦理或未完整辦理應參加強制性社會保險人員之登記者，將依違規勞工人數處以 500 萬至 7,500 萬越盾罰鍰；
Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc sẽ bị xử phạt theo số lượng lao động vi phạm, với mức từ 5.000.000 đến 75.000.000 đồng;
- (iii) 下列情形：(i) 依已登記之強制性社會保險資料遲延繳納；(ii) 已逾應繳期限 60 日，且經主管機關催繳後仍未足額繳納已登記之社會保險金額，但尚未構成逃避繳納社會保險者，將被處以遲繳金額總額 12% 至 15% 之罰鍰，但最高不超過 7,500 萬越盾；（第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 43 條第 3 款）
Đối với hành vi (i) chậm đóng theo hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc đã đăng ký; (ii) Không đóng đầy đủ số tiền đã đăng ký BHXH bắt buộc sau 60 ngày kể từ đến hạn và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc nhưng không bị coi là trốn đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp luật sẽ bị **phạt từ 12% đến 15%** tổng số tiền chậm đóng tại thời điểm lập biên bản, nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng; (Khoản 3 Điều 43 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)
- (iv) 補救措施：須補繳全部欠繳金額，並按每日 0.03% 計算遲延繳納利息，繳入社會保險基金。
Biện pháp khắc phục hậu quả là nộp đủ số tiền chậm đóng và nộp thêm số lãi bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền và số ngày chậm đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.

5. 逃避繳納強制性社會保險之處罰規定

Chế tài đối với hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

根據第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 44 條的規定，對於未辦理或未完整辦理應參加強制性社會保險人員登記，且自法定期限屆滿後超過 60 日之行為，將依違規勞工人數處以 600 萬至 7,500 萬越盾之累進罰鍰。

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 號議定，詳細規定勞動、社會保險及越南勞工依勞動合同赴國外工作領域之行政違規處罰

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Theo Điều 44 Nghị định 283/2026/NĐ-CP thiết lập khung phạt tiền lũy tiến từ 6.000.000 đến 75.000.000 đồng dựa trên quy mô số lao động vi phạm đối với hành vi **không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ** số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.

對於以下逃避繳納強制性社會保險之行為：以低於法定標準之薪資作為社會保險繳費基數；自最遲應繳日期起超過 60 日仍未繳納社會保險，且經主管機關催繳，但尚未達刑事責任程度，雇主將被處以逃繳金額 18%至 20%之罰鍰，但最高不超過 7,500 萬越盾。

Đối với hành vi trốn đóng BHXH bắt buộc như: đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng thấp hơn quy định, hoặc không đóng sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm nhất và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc (chưa đến mức hình sự), mức phạt là 18% đến 20% tổng số tiền trốn đóng nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng áp dụng đối với người sử dụng lao động.

關鍵點在於，新議定對刑事責任之處罰規定，明確要求依第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 4 條辦理：若雇主再次違反強制性社會保險繳納規定，則可能依法被追究刑事責任。

Điểm mấu chốt là về chế tài hình sự của Nghị định mới là quy định bắt buộc tại Điều 4 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP là trường hợp người sử dụng lao động có hành vi tái phạm quy định về đóng BHXH bắt buộc thì có nguy cơ sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

除罰鍰及刑事責任處分外，對於逃避繳納社會保險之企業，還將適用相應的補救措施，包括強制補辦完整的社會保險登記文件、補繳全部逃繳之社會保險費，並按照每日 0.03%的利率，就逃繳之強制性社會保險金額及逃繳天數計算並繳納利息罰金。

Bên cạnh chế tài phạt tiền và hình sự, doanh nghiệp trốn đóng sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc lập hồ sơ đăng ký đầy đủ, đóng đủ số tiền trốn đóng và nộp thêm tiền lãi phạt 0,03%/ngày tính trên số tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc trốn đóng và số ngày trốn đóng.

6. 新增保險文件及侵占保險基金相關法律風險

Bổ sung các rủi ro pháp lý về hồ sơ bảo hiểm và hành vi chiếm dụng quỹ

除上述內容外，第 283/2026/NĐ-CP 號議定進一步完善企業營運過程中相關違規行為之處罰規定：

Ngoài các nội dung kể trên, Nghị định mới số 283/2026/NĐ-CP đã bổ sung và hoàn thiện các chế tài xử phạt đối với những vi phạm trong quá trình hoạt động của Doanh nghiệp, cụ thể:

- (i) 偽造或故意竄改社會保險、失業保險給付申請文件（尚未達刑事責任程度）者，每份文件可處 1,000 萬至 2,000 萬越盾罰鍰，最高 7,500 萬越盾。（第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 47 條第 2 款）
Hành vi làm giả hoặc cố ý làm sai lệch hồ sơ hưởng BHXH, BHTN (chưa đến mức hình sự) bị phạt từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng trên mỗi hồ sơ (tối đa 75.000.000 đồng). (Khoản 2 Điều 47 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)
- (ii) 企業侵占勞工社會保險給付金者，將被處以侵占金額 18%至 20%之罰鍰，最高不超過 7,500 萬越盾。同時須返還全部款項，並按最高活期存款利率支付利息。（第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 48 條第 10 款及第 12 款）

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 號議定，詳細規定勞動、社會保險及越南勞工依勞動合同赴國外工作領域之行政違規處罰

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Doanh nghiệp chiếm dụng tiền chế độ BHXH của NLĐ **bị phạt từ 18% – 20%** tổng số tiền chiếm dụng (tối đa 75.000.000 đồng). Đồng thời, buộc hoàn trả đầy đủ tiền kèm lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cao nhất. (Khoản 10 và Khoản 12 Điều 48 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)

- (iii) 勞工與雇主私下協議不參加社會保險、錯誤參保對象、錯誤繳費基數或違反法定繳費期限者，將被處以 50 萬至 100 萬越盾罰鍰。(第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 48 條第 2 款)

Trường hợp NLĐ và NSDLĐ tự ý thỏa thuận không đóng, đóng không đúng đối tượng, mức đóng hoặc thời hạn quy định sẽ bị xử phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. (Khoản 2 Điều 48 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)

7. 可能被移送追究刑事责任之違規行為

Các vi phạm có thể bị chuyển hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự

第 283/2026/NĐ-CP 號議定新增規定：「於行政違規處理過程中，如發現行為具有犯罪跡象，有權機關必須立即將案件資料移送司法機關，以追究刑事責任。」(具體情形規定於第 283/2026/NĐ-CP 號議定第 4 條)

Tại Nghị định 283/2026/NĐ-CP đã bổ sung quy định: “Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, người có thẩm quyền bắt buộc phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự”. (các trường hợp cụ thể quy định tại Điều 4 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)

8. 第 283/2026/NĐ-CP 號議定自 2026 年 9 月 10 日 起正式生效施行。(並取代 2022 年 1 月 17 日發布之第 12/2022/NĐ-CP 號議定)

Hiệu lực của Nghị định 283/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2026. (Thay thế Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2022)



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



越南台灣商會聯合總會

投資經營委員會 孔祥平主委

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

www.everwin-group.com